

II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ:

- Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (TN&TKQ), Ban Quản lý Khu KTCK Ma Lò Thành.

+ Địa chỉ: xã Ma lý Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

+ Điện thoại: 0231.3911.368; Fax: 0231.3911.378.

+ Email: hcth.ktck.laichau@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Buổi sáng: 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều: 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; nếu thuộc thẩm quyền giải quyết, tiếp nhận thì viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Ban Quản lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hướng dẫn gửi doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ.

*** Đối với trường hợp không phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công thương**

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh.

*** Đối với trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công thương**

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến Bộ Công Thương.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công Thương, UBND tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh.

Bước 4: Trả kết quả.

- Địa điểm: TN&TKQ, Ban Quản lý Khu KTCK Ma Lò Thành.

+ Địa chỉ: xã Ma lý Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

+ Điện thoại: 0231.3911.368; Fax: 0231.3911.378.

+ Email: hcth.ktck.laichau@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Buổi sáng: 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút;

	<p>+ Buổi chiều: 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>- Người nhận kết quả ký nhận vào sổ theo dõi hồ sơ. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có giấy ủy quyền hợp pháp và chứng minh thư của người được ủy quyền.</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Thông qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Trực tiếp tại Ban Quản lý Khu KTCK Ma Lò Thàng.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-1, Thông tư 08/2013/TT-BCT. - Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá theo Mẫu MĐ-6, Thông tư 08/2013/TT-BCT; <p>Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong đó có ngành nghề kinh doanh mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa nhưng chưa được cấp Giấy phép kinh doanh thì thành phần hồ sơ phải có Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3, Thông tư 08/2013/TT-BCT;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá; - Chứng từ của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do. <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (01 bộ gốc + 02 bộ phô tô).</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công Thương. - 36 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương.
Đối tượng thực hiện TTHC	Nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban quản lý Khu KTCK Ma Lò Thàng; - Cơ quan phối hợp: Bộ Công thương (tùy từng trường hợp); Cơ quan thuế.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh
Phi, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh MĐ-1 Thông tư

tờ khai	<p>08/2013/TT-BCT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá MĐ-6 Thông tư 08/2013/TT-BCT. - Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp BC-3 (<i>đối với trường hợp cần phải nộp</i>) Thông tư 08/2013/TT-BCT.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>Không có</p>
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008. - Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

Mẫu MD-1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (*viết bằng chữ in hoa*):.....

Giấy chứng nhận đầu tư số:do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: (*ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố*).....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: Website (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch:.....

Chức danh:.....

Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá với nội dung sau:

I. Hoạt động mua bán hàng hoá:.....

II. Hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá:.....

III. Lập cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1) (nếu không lập cơ sở bán lẻ thì ghi: không lập cơ sở bán lẻ)

1. Tên cơ sở bán lẻ:.....

2. Địa chỉ: (*ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố*).....

3. Người đứng đầu cơ sở bán lẻ:

Họ và tên.....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/tạm trú.....

Chỗ ở hiện nay:.....

4. Quy mô của cơ sở bán lẻ:

- Diện tích đất:

- Tổng diện tích sàn xây dựng:.....

- Diện tích kinh doanh mua bán hàng hoá:.....

5. Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ:

Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh./.

....., ngày..... tháng.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu MD-6

Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ

I. Nội dung giải trình về sự phù hợp với cam kết mở cửa thị trường

1. Quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào nơi đăng ký thành lập (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức), quốc tịch (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân) của nhà đầu tư nước ngoài để xem xét nhà đầu tư nước ngoài thuộc hay không thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

2. Hình thức đầu tư: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào hình thức đầu tư và lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM) và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hình thức đầu tư và lĩnh vực đầu tư.

II. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)

1. Hàng hoá kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài lập danh mục hàng hóa đề nghị cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo tên nhóm hàng hoặc tên từng mặt hàng kèm theo mã HS tương ứng và căn cứ vào Danh mục hàng hóa và lộ trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của Phụ lục số 02, 03 và 04 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hàng hoá với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động mua bán hàng hóa của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2007/NĐ-CP), Luật Thương mại và quy định pháp luật có liên quan để giải trình phạm vi hoạt động là: quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ, nhượng quyền thương mại, đại lý mua bán hàng hóa). Trong đó cần giải trình rõ:

a) Phương thức thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, mua trong nước các hàng hoá để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối (giải trình rõ các thủ tục phải thực hiện

để hoàn thành thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu; thủ tục mua hàng đối với hàng hoá mua trong nước).

b) Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối:

- Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi hoàn thành thủ tục xuất khẩu gắn với điều kiện không được mở địa điểm để mua gom hàng hoá xuất khẩu.

- Chu trình thực hiện quyền nhập khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua gắn với điều kiện không được tổ chức hoặc tham gia hệ thống phân phối.

- Chu trình thực hiện quyền phân phối: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng nhập khẩu để phân phối) và trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng mua trong nước để phân phối), cách thức bán hàng (đối với hàng hoá bán lẻ để tiêu dùng).

c) Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

d) Các phương án về kho lưu giữ, bảo quản hàng hoá (trường hợp liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, cần giải trình các biện pháp khắc phục).

đ) Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

III. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)

1. Hoạt động kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá được quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và lộ trình thực hiện tương ứng tại Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để xem xét sự phù hợp giữa hoạt động kinh doanh với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, Luật Thương mại và Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để giải trình phạm vi các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đề nghị cấp phép. Trong đó cần giải trình rõ:

- Mã CPC của hoạt động kinh doanh (theo Bảng mã phân loại sản phẩm dịch vụ trung tâm của Liên hợp quốc).

- Nội dung của hoạt động kinh doanh (mô tả tính chất, đặc điểm, trình tự thực hiện hoạt động kinh doanh...).

- Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

- Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hoạt động kinh doanh thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

IV. Các nội dung khác

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã có đối tác tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần làm rõ mối quan hệ hiện tại với đối tác, phương án thay đổi mối quan hệ với đối tác sau khi được cấp phép kinh doanh và phương án giải quyết mâu thuẫn hoặc tranh chấp có thể phát sinh với đối tác (nếu có).

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có Văn phòng đại diện, Chi nhánh đang hoạt động tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và phương án hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh sau khi được cấp phép kinh doanh.

3. Các nội dung giải trình khác (nếu cần hoặc được yêu cầu)./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu BC-3. Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÀ**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....
Giấy chứng nhận đầu tư sốdo.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:
Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:
Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/
tỉnh, thành phố).....
Điện thoại:.....Fax:.....Email:Website (nếu có).....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....
Chức danh:.....

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu -			
2	Hàng công nghiệp			
....			
Tổng cộng (USD)				

II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
Tổng cộng (USD)			

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....		
Tổng cộng			

IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD))
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
Tổng cộng (USD)			
Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt		

	động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
Tổng cộng (USD)			

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
I. Doanh thu		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hoá	
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hoá	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
II. Kết quả hoạt động kinh doanh		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hoá (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

Sao gửi:

- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ:

- Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (TN&TKQ), Ban Quản lý Khu KTCK Ma Lù Thàng.

+ Địa chỉ: xã Ma lý Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

+ Điện thoại: 0231.3911.368; Fax: 0231.3911.378.

+ Email: hcth.ktck.laichau@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Buổi sáng: 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều: 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; nếu thuộc thẩm quyền giải quyết, tiếp nhận thì viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Ban Quản lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hướng dẫn gửi doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ.

*** Đối với trường hợp không phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công thương**

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh.

*** Đối với trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công thương**

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến Bộ Công Thương.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công Thương, UBND tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh.

Bước 4: Trả kết quả.

- Địa điểm: TN&TKQ, Ban Quản lý Khu KTCK Ma Lù Thàng.

+ Địa chỉ: xã Ma lý Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

+ Điện thoại: 0231.3911.368; Fax: 0231.3911.378.

+ Email: hcth.ktck.laichau@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Buổi sáng: 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều: 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

	<ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả ký nhận vào sổ theo dõi hồ sơ. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có giấy ủy quyền hợp pháp và chứng minh thư của người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hệ thống bưu chính. - Trực tiếp tại Ban Quản lý Khu KTCK Ma Lò Thành.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-2, Thông tư 08/2013/TT-BCT. - Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá theo Mẫu MĐ-6, Thông tư 08/2013/TT-BCT. - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung bổ sung. - Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đã được cấp phép theo mẫu BC-3, Thông tư 08/2013/TT-BCT. - Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do; - Giấy phép kinh doanh đã được cấp (bản chính). <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (01 bộ gốc + 02 bộ phô tô).</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công Thương. - 26 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương.
Đối tượng thực hiện TTHC	Nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban quản lý Khu KTCK Ma Lò Thành; - Cơ quan phối hợp: Bộ Công thương (tùy từng trường hợp); Cơ quan thuế.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép kinh doanh
Phi, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh MĐ-2 Thông tư 08/2013/TT-BCT. - Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá MĐ-6 Thông tư 08/2013/TT-BCT.

	- Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp BC-3 Thông tư 08/2013/TT-BCT.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không có
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008. - Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

Mẫu MD-2: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH SỐ...
(*thay đổi lần thứ.....*)

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (*viết bằng chữ in hoa*):.....
Giấy chứng nhận đầu tư số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Giấy phép kinh doanh số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ trụ sở chính: (*ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố*).....
Điện thoại:.....Fax:.....Email:Website (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá với nội dung sau:

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

3. Nội dung đề nghị được cấp phép sau khi sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mẫu MD-6

Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ

I. Nội dung giải trình về sự phù hợp với cam kết mở cửa thị trường

1. Quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào nơi đăng ký thành lập (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức), quốc tịch (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân) của nhà đầu tư nước ngoài để xem xét nhà đầu tư nước ngoài thuộc hay không thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

2. Hình thức đầu tư: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào hình thức đầu tư và lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM) và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hình thức đầu tư và lĩnh vực đầu tư.

II. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)

1. Hàng hoá kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài lập danh mục hàng hóa đề nghị cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo tên nhóm hàng hoặc tên từng mặt hàng kèm theo mã HS tương ứng và căn cứ vào Danh mục hàng hóa và lộ trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của Phụ lục số 02, 03 và 04 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hàng hoá với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động mua bán hàng hóa của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2007/NĐ-CP), Luật Thương mại và quy định pháp luật có liên quan để giải trình phạm vi hoạt động là: quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ, nhượng quyền thương mại, đại lý mua bán hàng hóa). Trong đó cần giải trình rõ:

a) Phương thức thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, mua trong nước các hàng hoá để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối (giải trình rõ các thủ tục phải thực hiện

để hoàn thành thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu; thủ tục mua hàng đối với hàng hoá mua trong nước).

b) Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối:

- Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi hoàn thành thủ tục xuất khẩu gắn với điều kiện không được mở địa điểm để mua gom hàng hoá xuất khẩu.

- Chu trình thực hiện quyền nhập khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua gắn với điều kiện không được tổ chức hoặc tham gia hệ thống phân phối.

- Chu trình thực hiện quyền phân phối: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng nhập khẩu để phân phối) và trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng mua trong nước để phân phối), cách thức bán hàng (đối với hàng hoá bán lẻ để tiêu dùng).

c) Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

d) Các phương án về kho lưu giữ, bảo quản hàng hoá (trường hợp liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, cần giải trình các biện pháp khắc phục).

đ) Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

III. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)

1. Hoạt động kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá được quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và lộ trình thực hiện tương ứng tại Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để xem xét sự phù hợp giữa hoạt động kinh doanh với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, Luật Thương mại và Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để giải trình phạm vi các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đề nghị cấp phép. Trong đó cần giải trình rõ:

- Mã CPC của hoạt động kinh doanh (theo Bảng mã phân loại sản phẩm dịch vụ trung tâm của Liên hợp quốc).

- Nội dung của hoạt động kinh doanh (mô tả tính chất, đặc điểm, trình tự thực hiện hoạt động kinh doanh...).

- Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

- Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hoạt động kinh doanh thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

IV. Các nội dung khác

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã có đối tác tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần làm rõ mối quan hệ hiện tại với đối tác, phương án thay đổi mối quan hệ với đối tác sau khi được cấp phép kinh doanh và phương án giải quyết mâu thuẫn hoặc tranh chấp có thể phát sinh với đối tác (nếu có).

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có Văn phòng đại diện, Chi nhánh đang hoạt động tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và phương án hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh sau khi được cấp phép kinh doanh.

3. Các nội dung giải trình khác (nếu cần hoặc được yêu cầu)./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu BC-3. Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đầu tư sốdo.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/
tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email: Website (nếu có).....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu -			
2	Hàng công nghiệp			
....			
Tổng cộng (USD)				

**II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN
NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
Tổng cộng (USD)			

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....		
Tổng cộng			

IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD))
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
Tổng cộng (USD)			
Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt		

	động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
Tổng cộng (USD)			

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
I. Doanh thu		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hoá	
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hoá	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
II. Kết quả hoạt động kinh doanh		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hoá (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

Sao gửi:

- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)